

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới

Ông Trương Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 19/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1999. Nơi sinh và cư trú: Thôn ĐT, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị CH, sinh năm: 1981. Bị cáo có hai anh em, bản thân là thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại bản án số 80/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt Nguyễn Văn T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/3/2018, T đã chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa pH.

Nhân thân:

+Ngày 20/4/2015, Chủ tịch UBND xã TD, huyện LN đã ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Văn T theo quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 20/7/2015 do T đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình.

+Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 11/3/2019 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện LN, tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn ĐT, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú quán: Số 154, phố T X, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ sáng ngày 02/3/2019, Nguyễn Văn T sinh ngày 09/5/1999, trú tại thôn ĐT, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang hỏi mượn chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 98L7-5092, số máy 0580407, số khung 580314 của bố để là ông Nguyễn Văn H để đi chợ mua đồ ăn sáng. Ông H đồng ý cho T mượn xe và đưa tiền, chìa khóa xe cho T. Sau khi mượn được chìa khóa xe T ra ngoài bàn uống nước lấy giấy tờ xe rồi điều khiển xe một mình ra khỏi nhà. Do không có tiền để chi tiêu, trên đường đi T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mượn của bố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe mô tô đi đến quán mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971, ở số 154, phố T X, thị trấn ĐN, huyện LN rồi nói với anh T1 là “Cho cháu cầm cái xe”, anh T1 nói “Giấy tờ đâu”, T đưa giấy tờ xe và viết “Giấy cam kết mua, bán ô tô, xe máy” để cầm cố chiếc xe với số tiền là 3.000.000 đồng. Số tiền trên T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 06/3/2019, T quay lại quán của T1 đề nghị lấy thêm tiền cầm cố xe mô tô thì anh T1 đồng ý rồi sửa lại số tiền trên giấy cũ viết là 7.000.000 đồng, anh T1 đưa cho T thêm số tiền là 4.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi biết việc T mượn xe rồi mang đi cầm cố, ông H đã có đơn trình báo Công an huyện LN để xử lý T về hành vi chiếm đoạt xe mô tô của mình. Ngày 11/3/2019, Nguyễn Văn T nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện LN để đầu thú. Ngày 15/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LN kết luận giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L7-5092 là 5.520.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2019 nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 24/4/2019 từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách

khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2019, Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1999 trú tại thôn ĐT, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang hỏi mượn xe của bố để là ông Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L7- 5092 để đi chợ mua đồ ăn sáng. Trên đường đi, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên T đã mang chiếc xe mô tô mượn của ông H đi cầm cố được 7.000.000 đồng. Ngay sau đó T đã bỏ nhà đi chơi rồi chi tiêu cá nhân hết số tiền này và không có khả năng chuộc lại xe trả lại ông H. Ngày 11/3/2019, Nguyễn Văn T đến Công an huyện LN đề đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L7-5092 là 5.520.000 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ nhưng không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lạm dụng sự tin tưởng của người thân trong gia đình để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo

Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang có tiền án chưa chấp hành xong hình phạt của bản án trên. Bị cáo phạm thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN, cộng với hình phạt tại bản án mới. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H đã bỏ tiền ra chuộc chiếc xe mô tô, và cơ quan điều tra đã trả xử lý vật chứng lại chiếc xe cho ông H, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô, nhưng anh T1 không biết đó là tài sản T đã chiếm đoạt của người khác mang đi cầm cố do vậy Cơ quan điều tra không xử lý với anh T1, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2019.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2019 nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 24/4/2019 từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;

VKSND tỉnh Bắc Giang;

VKSND huyện LN;

Chi cục THADS huyện LN;

Công an huyện LN;

Bị cáo;

UBND nơi bị cáo cư trú;

Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa